

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày 29 - 9 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Nhạn

Ông Phạm Văn Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021; Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn M**, sinh ngày 06/7/1988 tại huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản X, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th (Đã chết) và bà Ngô Thị H; Bị cáo có vợ là Phạm Thị O, chưa có con; Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Ngày 25/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (*Bị cáo đã chấp hành xong quyết định của bản án và đương nhiên được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 cho đến nay; Có mặt.

2. Họ và tên: **Vi Văn Nh**, sinh ngày 27/10/1989 tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản Th, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn D và bà Lữ Thị H; Bị cáo có vợ là Hà Thị O và 02 con (Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009); Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 cho đến nay; Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Ngọc Ng, sinh năm 1977; Trú tại: Bản N, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 10 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại bản L, xã M, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa. Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn phối hợp với Công an xã M tuần tra phát hiện và bắt quả tang đối tượng Lê Văn M, sinh năm 1988; Trú tại bản X, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ 01 (Một) gói nhỏ bằng nilon chứa chất bột màu trắng ngà, Lê Văn M khai đó là ma túy loại Heroine. Số ma túy trên M khai nhận đã mua của Vi Văn Nh, trú tại bản Th, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn đã lập biên bản và thu giữ số tang vật trên. Ngoài ra, Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn còn thu giữ của M 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, số IMEI: 355121083659867 kèm theo sim điện thoại có số thuê bao: 0981801800; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu xám bạc, BKS: 36L7-1084, tình trạng đã qua sử dụng.

Tiến hành điều tra mở rộng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Văn Nh, sinh năm 1989; trú tại bản Th, xã S, huyện Quan Sơn. Qua khám xét đã phát hiện thu giữ gồm: 01 (Một) gói nilon chứa chất bột màu trắng ngà nghi là Heroine; 01 (Một) gói nilon màu cam chứa 03 (Ba) viên nén màu hồng, bề mặt in chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp; 02 (Hai) gói túi bóng màu trắng, bên trong là lớp giấy màu đen chứa chất bột màu trắng ngà nghi là Heroine; 02 (Hai) túi nilon màu cam có mép dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá; 01 (Một) lọ hình trụ tròn dạng gỗ, hai đầu quấn băng dính màu đỏ, bên trong chứa chất màu trắng ngà dạng bột và cục nghi là Heroin. Ngoài ra, còn thu giữ của Vi Văn Nh: 01 (Một) điện thoại di động IPHONE màu đen số IMEI: 013971000310661, kèm theo số thuê bao: 0972038533; số tiền 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) gồm: 01 (Một) tờ mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 10 (Mười) tờ mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), 03 (Ba) tờ mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Lê Văn M đã khai nhận, do bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 31/3/2021, M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, có số thuê bao 0981801800 của mình gọi điện cho Vi Văn Nh để hỏi mua ma túy. Nh đồng ý và hướng dẫn M đến nhà Nh để lấy. M điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu xám bạc, BKS: 36L7-1084 (xe của anh Nguyễn Ngọc Ng) đến nhà Nh. Do đã thỏa thuận từ trước nên khi đến nhà Nh, M đưa cho Nh 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và được Nh đưa cho một gói nhỏ ma túy (Heroine). M bỏ gói ma túy vào túi áo đang mặc rồi đi xe

máy quay về. Khi đi đến địa phận bản L, xã M, huyện Quan Sơn thì M bị Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn và Công an xã M kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Đối với Vi Văn Nh, số ma túy mà Nh bán cho Lê Văn M cùng với số ma túy đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Văn Nh do Nh mua trước đó của người đàn ông dân tộc Mông mà Nh không biết rõ tên, tuổi địa chỉ của người đàn ông này mà chỉ liên hệ qua số điện thoại để mua ma túy. Nh mua số ma túy trên với mục đích vừa sử dụng cho bản thân và còn bán kiếm lời.

Tại Cơ quan điều tra, M và Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Lê Văn M phù hợp với lời khai của Vi Văn Nh, phù hợp với tang vật đã thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành trưng cầu giám định định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định số tang vật thu giữ nghi là ma túy trong vụ án đã thu giữ của Lê Văn Mạnh và Vi Văn Nhâm.

Tại bản kết luận giám định số: 1258/PC09 ngày 02/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật của Lê Văn M” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,180g (Không phải một tám không gam) loại: Heroine.

- 03 (Ba) viên nén màu hồng trên bề mặt in chữ “WY” của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,299g (không phải hai chín chín gam) loại: Methamphetamine.

- Chất màu trắng ngà dạng bột của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,363g (Không phải ba sáu ba gam) loại: Heroine.

- Tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,678g (Không phải sáu bảy tám gam) loại: Methamphetamine.

- Chất màu trắng ngà dạng bột và dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,573g (Hai phải năm bảy ba gam) loại: Heroine.

Như vậy, hành vi tàng trữ 0,180g (không phải một tám mươi gam) Heroine nhằm mục đích sử dụng của Lê Văn M đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS); Tổng số ma túy Vi Văn Nh tàng trữ để mua bán gồm: (0,180g + 2,936g) Heroine + 0,977g Methamphetamine = 4,093g (Bốn phải không chín ba gam) ma túy loại Heroine và Methamphetamine. Do đó, hành vi của Vi Văn Nh đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA, màu xám bạc, BKS: 36L7-1084 mang tên Đặng Thị H là xe anh Nguyễn Ngọc Ng, trú tại bản N, xã N, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã mua lại của chị H. Anh Ng không biết

việc M mượn xe sử dụng vào việc phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự và đã trả lại tài sản trên cho anh Ng.

Vật chứng của vụ án thu giữ của Lê Văn M và Vi Văn Nh gồm:

Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,157g (Không phải một năm bảy gam) chất bột màu trắng ngà (Thu giữ của Lê Văn M) và 02 (Hai) viên nén màu hồng, bề mặt in chữ “WY” có tổng khối lượng là 0,200g (Không phải hai không không gam); 0,344g (Không phải ba bốn bốn gam) chất màu trắng ngà dạng bột; 0,573g (Không phải năm bảy ba gam) tinh thể màu trắng; 2,384g (Hai phải ba tám tư gam) chất màu trắng ngà dạng bột và dạng cục (Thu giữ tại nơi ở của Vi Văn Nh). Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Thái và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu xanh, số IMEI: 355121083659867, kèm theo sim điện thoại số thuê bao: 0981801800 thu giữ của Lê Văn M.

01 (Một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, số IMEI: 013971000310661, kèm theo số thuê bao: 0972038533, thu giữ của Vi Văn Nh.

Số tiền thu giữ trên người Vi Văn Nh là 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSQS, ngày 30/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (VKSND) đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; Truy tố bị cáo Vi Văn Nh về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Lê Văn M mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Vi Văn Nh mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu xanh có số IMEI là: 355121083659867, kèm theo sim điện thoại số thuê bao: 0981801800 thu giữ của Lê Văn M; 01 (Một) điện thoại di động IPHONE, màu đen có số IMEI là: 013971000310661, kèm theo sim điện thoại số thuê bao: 0972038533 thu giữ của Vi Văn Nh và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại Vi Văn Nh số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Về án phí: Buộc các bị cáo phải

chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn M và Vi Văn Nh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Văn M đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Vi Văn Nh không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định và các văn bản tố tụng hình sự khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lê Văn M và Vi Văn Nh đều là những đối tượng nghiện ma túy. Muốn có ma túy sử dụng, M đã mua của Nh 0,180g (Không phải một tám mươi gam) Heroine về tàng trữ để sử dụng. Đối với Vi Văn Nh, ngoài mục đích sử dụng, Nh còn tàng trữ ma túy để bán kiếm lời. Hành vi tàng trữ ma túy để mua bán trái phép của Nh gồm: $(0,180g + 2,936g)$ Heroine + $0,977g$ Methamphetamine = $4,093g$ (Bốn phẩy không chín ba gam) ma túy loại Heroine và Methamphetamine.

Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn truy tố bị cáo Lê Văn M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; Truy tố bị cáo Vi Văn Nh về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Hành vi của Lê Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là cho chính bản thân bị cáo. Là đối tượng nghiện ma túy, do ham muốn của bản thân nên đã chủ động liên hệ với Vi Văn Nh mua ma túy cất dấu về để sử dụng. Hành vi của bị cáo gây hủy hoại cho sức khỏe, làm mất khả năng lao động, làm thần kinh bị tổn thương, gây rối loạn hành vi, thoái hóa nhân cách, gây tác hại lâu dài cho giống nòi, gây tổn thương về tình cảm, sức khỏe, tiền bạc của bản thân và các thành viên khác trong gia đình. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân và cũng là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm. Đối với hành vi Vi Văn Nh có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nh là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội,

việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn Dân. Hiểm họa về ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo vẫn không ý thức được điều đó mà sử dụng và bán để kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với các bị cáo:

* Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn M có nhân thân xấu. Ngày 14/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Ngày 25/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong). Bị cáo Vi Văn Nh lần đầu phạm tội; Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

* Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

* Tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận xét, đánh giá trên, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, cần nhắc đến tình tiết giảm nhẹ TNHS nêu trên để quyết định mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thuộc đối tượng nghiện ma túy, là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định. Bị cáo Nh có vợ và hai con nhỏ, đang sống chung cùng bố mẹ, điều kiện kinh tế khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Xét thấy các bị cáo không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu xanh, kèm theo sim điện thoại số thuê bao: 0981801800 thu giữ của Lê Văn M và chiếc điện thoại di động IPHONE, màu đen, kèm theo số thuê bao: 0972038533 thu giữ của Vi Văn Nh là phương tiện mà M và Nh đã trực tiếp sử dụng liên lạc với nhau để mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Số tiền 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) Cơ quan CSĐT đã thu giữ của Vi Văn Nh. Quá trình điều tra đã xác định được trong số tiền đã thu giữ có 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền Nh có được do đã bán ma túy cho Lê Văn M nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Còn lại 1.150.000đ

(Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền của Nh đi làm tiết kiệm được, không liên quan đến tội phạm, nên cần xem xét trả lại cho Vi Văn Nh là phù hợp.

(Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

[6]. Về các tình tiết liên quan: Căn cứ lời khai của Vi Văn Nh là số ma túy trên Nh mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu chỉ liên hệ qua số điện thoại: 0865.243.492. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành điều tra, xác minh và đề nghị tra cứu thông tin chủ thuê bao có số điện thoại trên đến Tập đoàn Viễn thông Quân đội. Kết quả tra cứu đã xác định được chủ thuê bao của số điện thoại trên có tên là Sung Văn D, sinh năm 1996, cư trú tại bản M, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã triệu tập Sung Văn D nhiều lần tuy nhiên Sung Văn D không có mặt. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi Sung Văn D cư trú thì được gia đình và chính quyền địa phương xác nhận Sung Văn D không có tại địa phương cũng không biết đi đâu, ở đâu và làm gì. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn quyết định tách hành vi của Sung Văn D thành nguồn tin tội phạm để tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS đối với bị cáo Lê Văn M.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS đối với bị cáo Vi Văn Nh.

*** Tuyên bố:**

- Bị cáo Lê Văn M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Vi Văn Nh phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*** Xử phạt:**

- Bị cáo Lê Văn M 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (31/3/2021).

- Bị cáo Vi Văn Nh 06 (Sáu) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (31/3/2021).

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau giám định gồm: Toàn bộ số ma túy gồm: 0,157g (Không phải một năm bảy gam) chất bột màu trắng ngà (Thu giữ của Lê Văn M) và 02 (Hai) viên nén màu hồng, bề mặt in chữ “WY” có tổng khối lượng là 0,200g (Không phải hai không không gam); 0,344g (Không phải ba bốn bốn gam) chất màu trắng ngà dạng bột; 0,573g (Không phải năm bảy ba gam) tinh thể màu trắng; 2,384g (Hai phẩy ba tám tư gam) chất màu trắng ngà dạng bột và dạng cục (Thu giữ tại nơi ở của Vi Văn Nh). Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Thái và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu xanh, số IMEI: 355121083659867, kèm theo sim điện thoại số thuê bao: 0981801800 thu giữ của Lê Văn M.

+ 01 (Một) điện thoại di động IPHONE, màu đen, số IMEI: 013971000310661, kèm theo số thuê bao: 0972038533, thu giữ của Vi Văn Nh.

+ Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) mà Vi Văn Nhâm đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Lê Văn M.

- Trả lại Vi Văn Nh số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục THADS huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2021.

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí bản án kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Lê Văn M và Vi Văn Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331 và 333 BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đặng Minh Tuấn**